

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 20-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Phương Trang và ông Hoàng Công Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Quốc V1, sinh năm 1985, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Chợ 1, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Thế và bà Lê Thị Mai; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 08-10-2021 (*tính theo Biên bản bắt người đang bị truy nã, do Công an thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang lập lúc 15 giờ 30 phút ngày 08-10-2021*), tạm giam ngày 12-10-2021 “có mặt”.

Bị hại: Anh V1 Hồng K, sinh năm 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Công An, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nơi ở: Nhà số 29, đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc V1 là nhân viên của cửa hàng mua bán gạch men do anh Vũ Hồng K làm chủ với nhiệm vụ chở hàng hóa giao cho khách. Khi có đơn hàng, V1 tự đến lấy chiếc xe ba gác biển số 61L6-2518 (xe tự lắp ráp và đã qua sử dụng) của anh K gửi tại bãi giữ xe số 243/27/53, đường Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân ra điều khiển chạy đến kho hàng của anh K, số H, đường M, phường A, quận B. Kho hàng do anh K hoặc nhân viên kho mở cửa chỉ định cho V1 bốc hàng

lên xe có kiểm tra (V1 không được phép tự ý lấy hàng) và sau khi giao hàng xong thì V1 phải đưa xe vào bãi giữ xe cất. Đến ngày 27/12/2020, V1 đã xin phép nghỉ vài ngày để về quê nhưng do lúc này không có tiền, lại có sẵn chìa khóa cửa kho và xe bên người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh K. Khi đó, lúc khoảng 00 giờ 05 phút ngày 01/01/2021, V1 đi đến kho hàng mở cửa vào lấy 60 thùng gạch ốp men hiệu AMY, kích thước 60x60cm đưa lên xe chở đến khu vực bến xe Miền Tây bán cho tên B (không rõ lai lịch) được 2.700.000 đồng. Do V1 làm công cho anh K được 09 tháng, hay ra vào bãi giữ xe để lấy xe cũng như gửi xe như thường lệ nên quen biết với người giữ xe. Theo đó, lúc khoảng 14 giờ ngày 03/01/2021, V1 tiếp tục đến bãi giữ xe lấy chiếc xe ba gác biển số 61L6-2518 của anh K đưa xe ra ngoài mà không bị ai hỏi gì, V1 chạy xe đến cầm tại Tiệm cầm đồ 24 Giờ do anh Nguyễn Chí Th1 làm chủ, V1 gặp nhân viên tên Nam cầm được 10.000.000 đồng và không có nói cho anh Nam biết xe này do lấy của anh K mà có. Ngày 04/01/2021, anh K phát hiện ra sự việc qua camera và có liên lạc với V1 nhiều lần nhưng không được nên đến ngày 08/01/2021, anh K đã đến Công an phường Bình Trị Đông A trình báo. Còn V1, sau khi tiêu xài hết số tiền này rồi bỏ đi theo tàu đánh bắt cá thuê cho đến ngày 08-10-2021, V1 vào đất liền thì bị Đoàn Biên phòng Kiên Phước-tỉnh Tiền Giang bắt giữ theo Quyết định truy nã giao cho Cơ quan điều tra-Công an quận Bình giải quyết. Tại đây, V1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu. Đối với anh Nam là nhân viên của Tiệm cầm đồ 24 Giờ, tuy có nhận cầm xe của V1 nhưng hiện đã nghỉ việc và không biết ở đâu; riêng đối với chủ Tiệm là anh Thủy, tuy khai có cầm chiếc xe của V1 nhưng V1 đã chuộc lại rồi; còn V1 thì khai chưa chuộc. Trong quá trình điều tra, đã thực hiện đối chất nhưng 02 bên vẫn giữ nguyên lời khai và không có căn cứ nào khác để chứng minh nên không thu hồi được chiếc xe ba gác biển số 61L6-2518 cũng như xử lý đối với các anh Nam và Thủy.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Quốc V1 khai nhận, bị cáo là nhân viên của cửa hàng mua bán gạch men do anh V1 Hồng K làm chủ được 09 tháng với nhiệm vụ chở hàng hóa giao cho khách. Khi bị cáo xin nghỉ việc vài ngày để về quê nhưng do cần có tiền tiêu xài, lại còn giữ chìa khóa cửa kho hàng và xe của anh K nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh K. Theo đó, bị cáo không về quê mà ở lại chờ cơ hội thuận lợi để lấy; đến khuya ngày 01/01/2021, bị cáo đến kho dùng chìa khóa mở cửa vào lấy 60 thùng gạch ốp men hiệu AMY kích thước 60x60cm của anh K, sau đó dùng xe ba gác biển số 61L6-2518 chở số gạch này đến khu vực Bến xe Miền Tây bán cho tên Ba (không rõ lai lịch) được 2.700.000 đồng rồi đưa xe về bãi giữ xe gửi lại. Đến ngày 03/01/2021, bị cáo tiếp tục lấy trộm xe ba gác biển số 61L6-2518 của anh K chạy đến cầm tại Tiệm cầm đồ 24 Giờ gặp anh Nam cầm được 10.000.000 đồng nhưng không có nói cho anh này biết xe do lấy của anh K mà có (bị cáo chưa chuộc lại xe). Sau khi tiêu xài hết số tiền này rồi bỏ đi theo tàu đánh bắt cá thuê cho đến lúc vào đất liền thì bị Đoàn Biên phòng Kiên Phước-tỉnh Tiền Giang bắt giữ theo Quyết định truy nã nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy

tổ. Tuy bị cáo thống nhất về tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt của anh K theo định giá là 11.020.600 đồng nhưng bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh K với số tiền là 15.000.000 đồng, bằng 01 lần và ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Quốc V1 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: bị cáo Lê Quốc V1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh V1 Hồng K, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có tổng giá trị 11.020.600 đồng; xong, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi này với mỗi lần tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Còn về trách nhiệm dân sự, tuy tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh K có tổng giá trị là 11.020.600 đồng nhưng do bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh K số tiền 15.000.000 đồng, bằng một lần và ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị chấp nhận.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Lê Quốc V1 tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh V1 Hồng K, cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, vào khoảng 00 giờ ngày 01/01/2021, bị cáo đã lấy 60 thùng gạch ốp men hiệu AMY, kích thước 60x60cm để tại kho hàng số 243/27/71, đường Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân; *lần thứ hai*, vào khoảng 14 giờ ngày 03/01/2021, bị cáo tiếp tục lấy 01 chiếc xe ba gác biển số 61L6-2518 để tại bãi giữ xe số 243/27/53, đường Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Theo các Kết luận định giá tài sản số 326/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2021, số 340/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2021 và Công văn số 600/HĐĐGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Bình Tân thì, 60 thùng gạch ốp men hiệu AMY, kích thước 60x60cm có trị giá 8.520.600 đồng, còn chiếc xe ba gác biển số 61L6-2518 (xe tự lắp ráp và đã qua sử dụng) có trị giá 2.500.000 đồng (Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh K là 11.020.600 đồng). Do đó, bị cáo Lê Quốc V1 đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có liên quan, hình ảnh trích xuất từ camera; biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân; đồng thời bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi này với mỗi lần tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm thì mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo người làm nghề tự do, người không nghề nghiệp và không có điều kiện kinh

tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại anh V1 Hồng K đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, anh K yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 15.000.000 đồng, bằng một lần và ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét, tuy tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được giá chỉ có 11.020.600 đồng nhưng do bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh K đưa ra là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ba gác biển số 61L6-2518 (xe tự lắp ráp và đã qua sử dụng) và 60 thùng gạch ốp men hiệu AMY kích thước 60x60cm, do không thu hồi được nên không xét.

[8] Bị cáo Lê Quốc V1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc V1 phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Lê Quốc V1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-10-2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Quốc V1 phải bồi thường thiệt hại cho anh V1 Hồng K số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, bằng một lần và ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh V1 Hồng K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Quốc V1 chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh K tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Quốc V1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quốc V1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh V1 Hồng K vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo)

Nơi nhân:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái